

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HC-ST

Ngày: 27/5/2022

V/v “*Khởi kiện yêu cầu hủy giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Chùm và ông Hồ Hồng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 04/2022/TLST-HC ngày 22/02/2022 về việc “*Khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HC ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Phan Văn R – sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn Phú H, xã An M, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên; Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên; Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã An M, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên; Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Phan Văn R trình bày: Diện tích 885m², thửa đất số 43, tờ bản đồ số 04 đo đạc năm 1993, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại thôn Phú H, xã An M, huyện Tuy A có nguồn gốc là do bà Đặng Thị Tr (là mẹ ông R) tạo lập, sử dụng liên tục để sản xuất nông nghiệp (trồng lúa) và đã được UBND huyện Tuy A cấp GCNQSDĐ số G 826005 ngày 24/5/1997. Nhưng do khi cấp GCNQSDĐ thì UBND huyện Tuy A ghi nhầm thông tin số thửa đất 43 là thửa 34. Do cụ Tranh chết nên ngày 16/10/2020, ông R được thừa kế quyền sử dụng diện tích 885m² có

xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tuy A. Đến năm 2021, ông R đến liên hệ UBND xã An M để làm thủ tục cấp đổi thửa thì phát hiện thửa đất 43 bị cấp sai số thửa đất là 34.

Do đó, ông Phan Văn R khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy một phần GCNQSDĐ số G 826005 do UBND huyện Tuy A cấp ngày 24/5/1997 cho bà Đặng Thị Tr đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ 04 vì lý do cấp sai số thửa đất; thực tế là thửa số 43 tờ bản đồ số 04 (theo bản đồ đo đạc năm 2012 là thửa số 100, tờ bản đồ số 06, diện tích 945,9m²) tọa lạc tại thôn Phú H, xã An M, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên và yêu cầu cơ quan chức năng cấp lại GCNQSDĐ theo đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện UBND huyện Tuy A trình bày: Bà Đặng Thị Tr được UBND huyện Tuy A cấp GCNQSDĐ số G 826005 ngày 24/5/1997, trong đó có thửa đất số 34, tờ bản đồ số 04, diện tích 885m², loại đất 1 lúa. Ngày 16/10/2020, bà Đặng Thị Tr để lại thửa kế cho ông Phan Văn R sử dụng thửa đất số 34, tờ bản đồ số 04. Trong quá trình ông R làm thủ tục cấp đổi thì phát hiện thửa đất cấp sai số hiệu thửa đất: Bà Đặng Thị Tr trực tiếp sử dụng thửa đất 43, nhưng ghi nhầm trong GCNQSDĐ là thửa 34 (theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2012 là thửa đất số 100, tờ bản đồ số 06, diện tích 945,9m²) mà hiện nay, ông R là người thửa kế đang sử dụng. Do đó, UBND huyện Tuy A đề nghị TAND tỉnh Phú Yên xem xét hủy thửa đất số 34 trong GCNQSDĐ đã cấp cho bà Tr (hiện nay ông R là người thửa kế đang sử dụng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã An M trình bày: Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 04, diện tích 885m², loại đất 1 lúa theo GCNQSDĐ số G826005 ngày 24/5/1997 của UBND huyện Tuy A cấp cho bà Đặng Thị Tr, đã được thửa kế để lại cho ông Phan Văn R sử dụng vào ngày 16/10/2020 theo xác nhận của Chi nhánh VP đăng ký đất đai huyện Tuy A (điều chỉnh thông tin trên GCNQSDĐ của bà Tr) là do nhầm lẫn khi ghi thông tin thửa đất, thực tế đây là thửa 43. Theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2012 thì đây là thửa đất số 100, tờ bản đồ số 06, diện tích 945,9m² là diện tích đo đạc thực tế hiện trạng thửa đất: Diện tích có tăng hơn so với diện tích 885m² theo GCNQSDĐ số G 826005 ngày 24/5/1997 của UBND huyện Tuy A là do trước đây diện tích chưa kiểm tra, đo đạc chính xác nhưng vị trí, ranh giới tứ cận của thửa đất rõ ràng, ổn định không thay đổi hay tranh chấp với các chủ sử dụng đất liền kề. Do đó, UBND xã An M đề nghị TAND tỉnh Phú Yên xem xét hủy thửa đất số 34 trong GCNQSDĐ đã cấp cho bà Tr (hiện nay ông R là người thửa kế đang sử dụng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên: Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã ban hành Công văn số 88/TA-THC ngày 18/4/2022; Công văn số 114/TA-THC ngày 09/5/2022; Công văn số 122/TA-THS ngày 16/5/2022 yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên cung cấp tài liệu chứng cứ và văn bản ý kiến trình bày đối với vụ án; Ngày 26/4/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên có Công Văn số 294/VPĐKĐĐ-TTLT giao Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tuy A cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của TAND tỉnh Phú Yên, thời gian thực

hiện trước ngày 05/5/2022. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên chưa nhận được văn bản trả lời.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng vắng mặt người bị kiện và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên không tiến hành đối thoại được;

Do người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính đề Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa:

- Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm trình bày.
- Người bị kiện và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có văn bản đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định pháp luật; Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 193 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Người bị kiện UBND huyện Tuy A, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: UBND xã An M và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên đều vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Ông Phan Văn R khởi kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ số G 826005 do UBND huyện Tuy A cấp ngày 24/5/1997 cho bà Đặng Thị Tr đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ 04 vì lý do cấp sai số thửa đất; thực tế là thửa số 43 tờ bản đồ số 04 (theo bản đồ đo đạc năm 2012 là thửa số 100, tờ bản đồ số 06, diện tích 945,9m²) tọa lạc tại thôn Phú H, xã An M, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên và yêu cầu cơ quan chức năng cấp lại GCNQSDĐ theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án để giải quyết theo thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 32 và Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] *Về nội dung*: Tại Văn bản số 989/UBND ngày 05/5/2022 của người bị kiện UBND huyện Tuy A xác định bà Đặng Thị Tr được UBND huyện Tuy A cấp GCNQSDĐ số G 826005 ngày 24/5/1997, trong đó có thửa đất số 34, tờ bản đồ số 04, diện tích 885m², loại đất 1 lúa. Ngày 16/10/2020, bà Đặng Thị Tr để lại thừa kế cho ông Phan Văn R sử dụng thửa đất số 34, tờ bản đồ số 04. Trong

quá trình ông R làm thủ tục cấp đổi thì phát hiện thửa đất bị cấp sai số thửa: Ghi nhầm trong GCNQSDĐ số G 826005 ngày 24/5/1997 của UBND huyện Tuy A là thửa 34 trong khi thửa đất này có số hiệu là 43 (theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2012 là thửa đất số 100, tờ bản đồ số 06, diện tích 945,9m²) mà hiện nay, ông R là người thửa kế đang sử dụng đất.

[4] Từ nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy: Việc UBND huyện Tuy A cấp GCNQSDĐ số G 826005 ngày 24/5/1997 cho bà Đặng Thị Tr trong đó có thửa đất 43, nhưng ghi nhầm số thửa 34. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, ý kiến của các đương sự khác, cũng như ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Phú Yên: Hủy một phần GCNQSDĐ số G 826005 do UBND huyện Tuy A cấp ngày 24/5/1997 cho bà Đặng Thị Tr đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ 04 vì lý do cấp sai số hiệu thửa đất.

[5] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 30, 32, 116, 158, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348 và 358 Luật tổ tụng hành chính; điểm 5 Khoản 26 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Phan Văn R đối với các yêu cầu: Hủy một phần GCNQSDĐ số G 826005 do UBND huyện Tuy A cấp ngày 24/5/1997 cho bà Đặng Thị Tr đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ 04. Buộc UBND huyện Tuy A, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên tiến hành thủ tục cấp GCNQSDĐ lại cho ông Phan Văn R đúng số hiệu thửa đất theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Hoàn trả cho ông Phan Văn R số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000189 ngày 22/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Ủy ban nhân dân huyện Tuy A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 (Ba triệu) đồng: Ủy ban nhân dân huyện Tuy A phải chịu 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Người khởi kiện ông Phan Văn R đã nộp tạm ứng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, nên Ủy ban nhân dân huyện Tuy A phải hoàn trả cho ông Phan Văn R 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Thời hạn, trình tự thủ tục thi hành và xử lý trách nhiệm với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án được thực hiện theo Nghị định 71/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Cục THADS tỉnh Phú Yên (1);
- Phòng KTNV TAND tỉnh (1);
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, THC, hồ sơ vụ án (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Minh